

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**Tập 442****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Liên Hải****Thời gian: 07.06.2011****Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội – Nhật Bản**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 555, hàng thứ tư từ dưới lên, bắt đầu đọc từ đó.

Xem từ đoạn “hựu viết” trở đi.

“Lại nói: Nếu trong hang sâu núi hẹp, nếu trong khe nước sâu, nếu trong ngôi nhà trống, tiếng nói, tiếng đánh, từ tiếng nghe tiếng, đó gọi là tiếng vang”, đây chính là “tiếng vang trong núi” mà chúng ta đã nói ở phần trước. Trong núi sâu hang hẹp, sẽ xuất hiện hiện tượng này, trong khe nước sâu cũng có, một căn phòng trống cũng có tiếng vang, tiếng hét cũng có, tiếng đánh nhau cũng có tiếng vang, từ tiếng mà có tiếng, gọi là tiếng vang, tiếng vang tức là âm thanh vọng lại.

“Người vô trí cho rằng có tiếng người”, đây là người vô trí, họ cho rằng có người bên đó đang nói chuyện, hoặc tiếng la lớn trong đó. “Người trí tâm niệm, tiếng đó không phải do người tạo ra, nhưng do tiếp xúc âm thanh nên có tiếng vang”. Người có trí tuệ biết đó là tiếng vọng, tiếng vọng không phải do người làm, mà chỉ là âm thanh, nó gặp vật cản nên nó dội trở lại vì thế gọi là tiếng vọng, đây là tiếng vang. “Tiếng vang vốn không, nó có thể đánh lừa lỗ tai”, đó là giả, không phải thật. Nhưng nếu quý vị là người vô trí, thì tai của quý vị sẽ bị nó lừa, quý vị nghe tiếng vang này rồi cho rằng thật có âm thanh.

“Cho đến Bồ tát coi các pháp như tiếng vang”, trong Phật pháp, Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác là bậc có trí tuệ, họ biết tiếng vang không phải sự thật, không có ai tác động trong đó cả, không phải sự thật. Từ đây Bồ tát có thể thể hội được, tất cả pháp của thế gian và xuất thế giống như tiếng vọng lại trong hang núi, như mộng huyễn, như bọt nước, không có cái gì là thật. Điều này phải là người thực sự trí tuệ mới có thể thể hội được, mới có thể rõ ràng. Tiếng vang trong núi lừa dối những người ngu si. Thế gian chúng ta ngày nay

rất nhiều hiện tượng cũng lừa dối chúng sinh ngu si trong lục đạo, họ không biết được những hiện tượng đó không khác gì mộng huyễn, bọt nước. Sự việc này chỉ có Bồ tát mới biết được.

Vì vậy Bồ tát ứng hóa thân nơi thế gian được tự tại. Với tất cả các pháp, họ không tính toán, không chấp trước, không giữ, không bỏ. Lấy hay bỏ đều sai, không bỏ không lấy, đó là thật tướng của các pháp.

“*Hội Sớ*” viết: Như mộng là thấy trong mộng, tuy có tất cả sự việc, rõ ràng bất khả đắc, chư pháp cũng như vậy. Thập pháp giới, y báo chánh báo trang nghiêm đều như mộng. “*Như huyễn, thấy được như huyễn, tuy hóa hiện như thật, nhưng bản thể của nó vốn vắng lặng, chư pháp cũng như thế. Như tiếng vang, như tiếng vọng trong hang núi, tuy được phát ra từ âm thanh, nhưng tự tánh của nó không có, các pháp cũng như vậy*”.

Nói tóm lại tức là mộng huyễn, bọt nước, còn thêm tiếng vang nữa, tất cả đều là hình dung tất cả pháp đều không thật, tướng có thể không, sự có lý không, cho nên tất cả huyễn tướng này có thể thọ dụng, vì sao vậy? Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, không nên chấp trước, chấp trước là sai, đi ngược lại với thật tướng. Trong cảnh giới này không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là quý vị đã mê rồi; phân biệt là quý vị sai rồi, chấp trước là quý vị đã tạo nghiệp rồi. Chư Phật Bồ Tát ứng cảm với tất cả chúng sinh nên hiện thân thuyết pháp ở thế gian, tuy cùng với chúng sanh bình thường ở thế gian hòa quang đồng trần, sinh hoạt cùng nhau, trên thực tế họ và chúng sanh khác nhau, chúng sanh có tình chấp, các ngài không có, các ngài có trí tuệ, các ngài biết tất cả pháp là giả, không thật, không có phân biệt, không có chấp trước nên tự tại. Vì thế họ có thọ dụng, họ không có phiền não.

Các ngài hiện thân thuyết pháp, họ không tạo nghiệp, vì sao không tạo nghiệp? Các ngài đã thực sự nhập vào cảnh giới này, tức là không hiện mà hiện, hiện mà không hiện, đó là hiện thân, còn thuyết pháp? Thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết, các ngài đã nhập vào cảnh giới như thế, chỉ có người thượng thượng căn mới tiếp xúc được, nhìn thấy được, mới nghe được. Dường như họ đạt đến cảnh giới như Bồ tát vậy, không thấy mà thấy, thấy mà không thấy, không nghe mà nghe, nghe mà không nghe, họ đã chứng được rồi, thực sự buông bỏ, triệt để buông bỏ, đây là người thượng thượng căn.

Cảnh giới mà thượng trung hạ căn ngộ nhập nông sâu mỗi mỗi sai khác, chỉ cần có chỗ ngộ là được.

“Hạ cử thắng nguyện, kí tất đắc độ”, kí là thọ kí, những vị Bồ tát này chắc chắn sẽ có cõi nước thanh tịnh như Phật Di đà vậy. “Thanh Tịnh Sở” đã nói ý này thành một bài kệ:

“cử trí bỉ nguyện, kí tất đắc độ, giác liễu nhất thiết, như mộng huyễn đẳng, thị cử trí dã, mãn túc chư nguyện, thị cử nguyện dã, thành như thị sát, kí đắc độ dã.”

“*Phát trí nguyện đó, thọ ký cõi nước, giác ngộ tất cả, như mộng như huyễn, là nêu trí này, đầy đủ các nguyện, nên nêu các nguyện, thành như cõi nước, thọ ký thành tựu.*” Đây là lời trong “*Tịnh Ảnh Sở*”. Sau đây là Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta. Chúng ta xem “ý của sở” dưới đây, trước đây đã nói đại ý. “*Hiểu rõ tất cả, giống như mộng huyễn, đó là người trí tuệ*”. Đây không phải là tri thức, tri thức cho rằng tất cả đều có thật, không biết đó là giả, trong tri thức khởi tâm động niệm vẫn còn nắm giữ, vẫn còn chấp trước. Nói cách khác, người tri thức, đây không phải là người trí tuệ, đây là người bình thường chúng ta ngày nay, họ đối với vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, họ muốn khống chế, họ muốn chiếm hữu, họ có tham vọng mãnh liệt. Hiện nay nói là tranh danh đoạt lợi. Họ đối lập với sự, pháp, người bên ngoài, tận dụng tất cả ý niệm để tranh giành, người nào cũng chiếm đoạt, hiện tượng đấu tranh liên xuất hiện, phát sinh liên xung đột. Bồ tát ở cùng nhau, vĩnh viễn sẽ không phát sinh xung đột, vì sao vậy? Quý ngài biết toàn là giả, mộng huyễn, bọt nước, không thể nắm bắt, bởi thế tâm Bồ tát là tâm định, định sinh tuệ.

Tâm phàm phu là tâm động, cạnh tranh như thế nào, đạt được như thế nào, tâm họ là động, động sinh phiền não, những thứ được sinh ra trong đó là tham, sân, si, mạn, là tự tư tự lợi. Đó chính là điều trong “*Kinh Địa Tạng*” đã nói: chúng sanh trong Diêm phù đề khởi tâm động niệm, không có gì là không tội, không có gì là không phải nghiệp. Quý vị tạo tội nghiệp tất nhiên sẽ chịu quả báo, quả báo thực sự là tự làm tự chịu. Quả báo cũng là mộng huyễn, bọt nước; tạo nghiệp cũng là mộng huyễn, bọt nước. Sự việc này chỉ có Phật, Bồ tát mới rõ ràng, mới thấu đáo, vì thế trong tất cả các cảnh giới đều buông bỏ hết, tức không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm không còn nữa, làm gì có phân biệt, chấp trước! Buông bỏ như thế, không những lục đạo không có nữa, mà Thập pháp giới cũng buông xuống rồi. Lục đạo, Thập pháp giới buông xuống rồi, họ vẫn còn ở trong Lục đạo, Thập pháp giới, họ có trở ngại sự việc không? Không trở ngại. Họ ở trong đó để làm gì? Chỉ có một việc, đó là giúp đỡ chúng sinh giác ngộ, chúng sinh đang mê, họ không biết, đây gọi là sự nghiệp của Bồ tát, sự nghiệp của Bồ tát là giác ngộ chúng sinh, chỉ mỗi

việc đó thôi. Bởi vì chúng sinh ở đó đang tạo nghiệp, thọ báo, điều này oan uổng. Giống như một người đang gặp ác mộng, trong mộng rất đau khổ, không oan uổng sao? Tỉnh dậy thì không còn nữa. Đây là giáo dục Phật giáo, không thể không biết. Phật giáo là gì? Người học Phật trước tiên phải hiểu rõ việc này, thấu đáo việc này. Phật giáo chính là thức tỉnh chúng ta ra khỏi mộng mà thôi. Chúng ta đang gặp ác mộng, Lục đạo là cơn ác mộng, pháp giới Tứ thánh là giấc mơ đẹp, bất luận là mộng đẹp hay ác mộng, tất cả đều là giả, quý vị không được gì trong đó, phải thức tỉnh trở lại, tỉnh táo lại rồi chính là pháp thân Bồ Tát, chính là Phật. Có thức tỉnh được không? Tất nhiên có thể tỉnh táo, tỉnh táo này này là bản thân quý vị muốn giác ngộ, vì mê là chính bản thân quý vị mê, ngộ vẫn là chính quý vị tự ngộ.

Chư Phật, Bồ tát thị hiện tại thế gian, đối với chúng ta mà nói chính là làm tăng thượng duyên mà thôi. Có bốn loại duyên: Thân nhân duyên, Sở duyên duyên, Vô gián duyên, và Tăng thượng duyên. Ba duyên đầu phải là chính mình, Phật, Bồ tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta.

Hiện thân thuyết pháp, nói rõ ràng, nói thấu đáo chân tướng sự thực, tự thân các ngài cũng làm gương buông bỏ cho chúng ta học theo. Tại đây chúng ta đã thấy được, nghe được, tiếp xúc được, giác ngộ được, là sự việc như vậy. Trí tuệ, trí tuệ chân thực, lợi ích chân thực là bản thân mình đạt được, không liên quan gì đến chư Phật, Bồ tát. Khi Phật còn tại thế, trong Tam bảo, Phật Bảo đứng đầu, Phật bảo lớn nhất, Vì sao vậy? Cách dạy học này là do Phật sáng lập, giáo dục Phật giáo là do Phật Thích Ca Mâu Ni sáng lập. Phật không còn tại thế nữa, Phật đã diệt độ, Pháp lớn nhất. Chúng ta cung kính ngôi Tam bảo, đặc biệt là đối với pháp bảo, Phật diệt độ rồi, chúng ta cúng tượng đắp, tượng điêu khắc, đó là kỉ niệm Ngài. Tượng Phật đó không thể phù hộ cho quý vị được, quý vị đừng có mê tín, nên nói Bồ tát bằng đất qua sông bản thân còn khó bảo đảm, quý vị làm sao nương tựa vào tượng được? Thời kỳ mạt pháp chúng ta qui y phải làm sao, qui y với ai? Qui y pháp. Điều này phải hiểu.

Pháp là gì? pháp những kinh giáo đức Phật dạy khi còn tại thế, học trò của Ngài, các đệ tử của Ngài chỉnh lí lại, dùng chữ viết ghi chép lại, lưu truyền cho đời sau. Những kinh điển ngày nay chúng ta có được gọi là pháp. Tất cả những lí luận, phương pháp, cách tu trì, cảnh giới, quả vị quý vị chứng được, tất cả đều có trong kinh điển. Nếu quý vị không chăm chỉ tu học kinh điển, đó không phải là học Phật. Học Phật phải bắt đầu từ việc học kinh, chỉ cần thâm nhập kinh điển, quý vị chắc chắn sẽ muốn thôi cũng không được. Tôi có thể một ngày không ăn cơm cũng được, không ngủ cũng được, nhưng không đọc

kinh thì không được, vì sao? Không đọc kinh là sinh phiền não, đọc kinh an vui! Đó chính là châu báu, khi quý vị đã nắm được mùi vị của nó, gọi là pháp vị. Lúc này quý vị đến nghe kinh, không đọc nổi một đoạn kinh, không nghe hết một bài kinh, nguyên nhân là gì? Chưa nắm được pháp vị. Giống như ta ăn thức ăn, cho trôi tuột xuống họng, nuốt xuống mùi vị gì cũng không biết, nếu như thưởng thức được mùi vị của nó, thì quý vị có muốn thôi cũng không được. Vì vậy Phật pháp có sức nhiếp thọ rất lớn, đọc rồi thì sao? Vẫn còn muốn đọc, đọc qua một lượt lại muốn đọc lượt nữa, văn học thế gian, cho dù hay đến đâu, khiến cho quý vị đọc đến mười lần là quá lắm rồi, sau mười lần đó thì sao? Không muốn đọc nữa, không còn thú vị nữa. Điển tịch của cô Thánh tiên hiền hương vị sâu đậm, giống như Tứ thư, Ngũ kinh của Trung quốc, quý vị có thể đọc trên nghìn lần mà vẫn thấy hay, sau nghìn lần rồi thì không muốn đọc nữa. Nhưng kinh Phật thì đọc cả vạn lần vẫn không ngừng được, Vì sao vậy? Vì mỗi lần đọc lại phát hiện ra những ý mới, điều này trong học thuật thế gian không có được, cũng chính là từng câu từng chữ của nó nghĩa lí sâu rộng không có ngần mé. Sách vở thế gian có giới hạn, có chừng mực, một khi đã đạt đến đỉnh cao nhất thì quý vị không còn cách nào để vươn lên thêm nữa. Chỉ có sức nhiếp thọ của Phật pháp là vĩnh viễn không có điểm dừng. Đây là sự thật. Một bộ kinh đọc mười năm, quý vị nghĩ họ đọc được bao nhiêu lần? Cứ cho một ngày đọc một lần, tôi tin nhất định một ngày không chỉ đọc một lần, lúc đầu là đọc một lần, khi đã thấm được mùi vị của nó thì không chỉ một lần, có thể một ngày quý vị đọc mười lần. Với bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, một ngày đọc mười lần không khó, sau khi đã thuộc, một lần chỉ mất 40 phút, nhưng mỗi lần ta cảm nhận ý vị mỗi khác, ý vị mỗi ngày một khác, mỗi tháng ta cảm nhận ý vị mỗi khác, càng đọc càng có trí tuệ, càng đọc tâm càng thanh tịnh, càng đọc càng thấy hoan hỉ. Quý vị được lợi ích rồi, sau đó quý vị mới hiểu được những lợi ích thật sự trong kinh điển, trong pháp thế gian này nhất định không tìm được.

Tôi đọc kinh sách này đã đọc 60 năm rồi, những lời tôi nói với quý vị là vô cùng kiên định, tại sao? Tôi đã trải qua sự học tập này. Mỗi ngày tôi không làm việc gì hết cũng được, nhưng không thể không đọc kinh. Tôi đọc kinh không theo một nghi thức gì, mà giống như đọc những sách bình thường vậy, đây là điều ngày trước thầy tôi đã dạy: Phật pháp, Phật pháp thực sự, trọng nội dung chứ không trọng hình thức. Hình thức là gì? “*Phàm có hình tướng, đều là hư dối*”, phải trọng thực chất. Thực chất chính là gì? giúp quý vị khai mở trí tuệ, giúp quý vị đoạn phiền não, đoạn phiền não, mở trí tuệ đó là điều có thật chứ không phải là giả, vì vậy người học Phật phải biết học.

Phật còn tại thế thì qui y ai? Qui y Phật, Phật, Pháp, Tăng Tam bảo. Khi Phật đã diệt độ, trong Tam bảo, ta qui y Pháp, vì pháp đem lại lợi ích đích thực cho ta. Phật là đối tượng để chúng ta báo ân. Chúng ta cúng dường tượng Phật, hoặc cúng dường một bài vị của Phật, Bồ tát, đây là điều đơn giản nhất, đó là ý nghĩa của báo ân, nó có ý nghĩa thức tỉnh chúng ta mọi lúc. Điều quan trọng nhất là chúng ta phải tiếp nhận được những lời giáo huấn của Phật Đà, những lời giáo huấn của Phật đều có trong kinh điển. Nếu như thực sự khế nhập kinh điển của Phật, bất cứ một thứ học thuật nào của thế gian như triết học, khoa học, quý vị không nhất thiết phải học, quý vị vừa nghe liền hiểu, vừa tiếp xúc liền biết, vì sao vậy? Cảnh giới của kinh Phật cao hơn nó, những báo cáo nghiên cứu của họ vừa thấy vừa nghe liền hiểu được. Cũng biết trình độ nghiên cứu của họ đến giai đoạn nào.

Phật pháp bao hàm tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, tất cả pháp không rời Phật pháp. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”, viên dung tự tại, biết rõ tất cả, đây là thật. Tất cả thứ nào cũng là giả tướng mà thôi, cũng giống như mộng huyễn, bọt nước, quý vị nhìn thấu rồi, đó là trí tuệ.

“*Đầy đủ các diệu nguyện, là đại nguyện*”, mộng huyễn, bọt nước, vậy cần giữ những giới luật của Phật, những oai nghi này có cần tu không? Cần. Vì sao cần? Để dẫn dắt chúng sinh, dẫn dụ cho chúng sinh khởi lòng tin đối với Phật pháp, khơi gợi nguyện vọng tu học nơi họ, chỉ vì điều này, không vì điều gì khác, cho nên phải làm gương cho chúng sinh, giống như A Di Đà Phật, Ngài phát 48 lời nguyện, là Ngài làm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta cảm thấy rất hay, việc tốt. Ngài phát nguyện, chúng ta phải phát nguyện theo Ngài. Ngài phát ra sao, chúng ta học theo Ngài. Mỗi vị Bồ tát đều phát nguyện, mỗi đức Phật khi đang tu tập đều phát nguyện, đều là khích lệ chúng ta, gợi mở cho chúng ta, làm cho chúng ta có gương tốt để học tập. Đây chính là đức thứ hai trong bốn đức mà “Hoàn Nguyên Quán” đã nói, “*uy nghi có phép tắc*”, nhất cử nhất động đều làm theo những qui cũ trong kinh Phật đã dạy. Làm theo tất cả những giới luật, lời dạy trong kinh Phật đã nói, đó là phổ độ chúng sinh. Nếu quý vị không làm được, chúng sanh sẽ không tin theo, chỉ nói không làm cũng vô dụng! Không thể thu phục nhân tâm, không những không thể nhiếp phục mà còn phản tác dụng. Người ta sẽ nói gì? nói quý vị là giả, lừa bịp người khác. Không những không cứu được chúng sinh, trái lại đưa chúng sinh vào địa ngục, vì sao vậy? Họ huỷ báng Tam bảo, họ huỷ báng Tam bảo, quý vị liền có tội, vì vậy tứ đức là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong tứ đại hạnh môn.

Thứ nhất, “*tùy duyên diệu dụng*”, quý vị xem, biết tất cả pháp như huyễn như mộng, đó là tùy duyên. Diệu dụng là gì? Diệu dụng là không chấp trước, biết nó là giả, không phải thật, giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, họ biểu diễn rất giống, biết đó là giả, không phải thật. Nhưng phải diễn cho thật giống, diễn cho khán giả xem, chứ không phải để bản thân họ xem, không liên quan gì đến bản thân họ, diễn cho khán giả xem. Khán giả của chúng ta là ai? Là chúng sanh trong Lục đạo và Thập pháp giới, họ là khán giả. Người học Phật nhất định phải diễn ra Thập thiện nghiệp đạo, diễn ra Lục hòa kính. Vào cửa Phật rồi, phải biểu diễn ra Tam qui y, biểu diễn ra đờc Ngũ giới, đó là điều kiện tối thiểu. Những việc này làm đờc rồi, phải hưởng thượng bước lên Đại Thừa. Đại thừa thì phải diễn ra đờc Lục ba la mật, tốt nhất là có thể biểu diễn ra mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Vậy là quý vị phải cầu vãng sanh thì phẩm vị của quý vị liền cao lên. Trong Kinh này nói quý vị sẽ đờc thượng bối vãng sanh. Nếu thực hiện đờc Phổ Hiền thập nguyện thì sẽ đờc thượng bối vãng sanh, có thể thực hiện đờc Lục độ, Lục hòa thì sẽ đờc trung bối vãng sanh; Thập thiện nghiệp đạo, Tam qui Ngũ giới, làm đờc sẽ đờc hạ bối vãng sanh, sinh vào cõi Phạm thánh đồng cư; trung bối sinh vào cõi Phương tiện hữu dư; thượng bối sinh vào cõi Thật báo trang nghiêm, việc là do người làm. Có thể làm đờc không? Người thực sự chịu buông bỏ thì làm đờc. Tại sao không làm đờc? không buông bỏ đờc, nguyên nhân là ở đây. Quả nhiên buông bỏ đờc, làm gì có chuyện không làm đờc? Điểm này quý vị đồng học phải nhớ kỹ, thực sự có thể làm đờc, hơn nữa không khó. Khó là do bản thân mê làm điên đảo, cho rằng thân này là thật, cho rằng bản thân hưởng thụ đó là thật, không ngờ tất cả đều là giả.

Hưởng thụ là gì? Tạo nghiệp, gọi một cách mỹ miều là hưởng thụ, trên thực tế là tạo nghiệp. Khoái ăn, khoái nghiệp, không một thứ gì là không phải nghiệp, quý vị thử nghĩ xem, vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm gương cho chúng ta về sự xả bỏ sạch sẽ, vì sao Ngài chọn cách làm đó? Ngài làm cho ai? Làm cho chúng ta.

Năm xưa những học trò theo học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bất luận là tại gia hay xuất gia, những đệ tử xuất gia giống như Phật, đều ba y một bát, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây một đêm, hoàn toàn giống Phật. Người tại gia đồng tu, chỉ cần tu tập trong tăng đoàn của Phật, họ tu tập một thời gian ngắn, không phải trường kỳ xuất gia, họ ở một tháng, cách sinh hoạt của họ trong một tháng đó hoàn toàn giống với Phật Thích Ca Mâu Ni, ở hai tháng thì hai tháng giống. Không xả bỏ thì không biết đờc. Sau khi xả bỏ rồi mới hiểu sự thoải mái của xả bỏ, sự tự tại sau khi xả bỏ, quý vị mới thực sự hiểu thể

hội được niềm vui mỹ mãn trong cuộc sống của Phật, Bồ tát. Những người này có trí tuệ chứ không phải đại dốt, không phải nói là có phước mà không biết hưởng, thứ thanh phước đó không phải người bình thường có thể hiểu được, người bình thường không thể hội được thứ thanh phước đó, nó thanh lương tự tại, trí tuệ sung mãn. Sự phát tâm của những đồng học đáng được khen ngợi, giống như Bồ tát đến thế giới Cực lạc để thăm Phật A Di Đà, Phật A Di Đà khích lệ họ, khen ngợi họ, giúp họ vươn cao hơn nữa, nhưng nhất định phải thật sự phát tâm.

Tôi nghe nói những người đồng học ở đây muốn được truyền giới Qui y, là một việc tốt. Truyền giới Qui y trên hình thức không quan trọng, có nghi thức rất đơn giản. Đây là năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế cũng dùng nghi thức đơn giản này. Một người cũng được, nhiều người cũng được, quan trọng nhất là nói thật rõ ràng, thấu đáo về phép Tam qui. Thế nào là Qui, thế nào là Y, ý nghĩa của Qui y là gì? Qui là quay đầu, Y là nương tựa, quý vị đã thực sự quay đầu chưa? Từ mê lầm điên đảo quay đầu, nương vào tự tánh giác ngộ, đây chính là Qui y Phật; nương vào tự tánh đúng đắn, đây chính là Qui y pháp; khi Phật không tại thế thì Pháp là trung tâm. Xa rời Pháp, Phật không còn nữa, đi tìm Phật ở đâu? Phật ở trong kinh điển, từ xưa đến nay các tổ sư đại đức đã dạy chúng ta: Nơi nào có kinh điển, chỗ đó có Như lai, điều này rất đúng, các ngài không nói nơi nào tượng Phật, hình tượng Phật, Bồ tát xuất hiện, nơi đó có Phật Bồ Tát, không nói như vậy. Chỉ nói nơi có kinh điển chính là nơi có Phật, Bồ tát. Đó là lời dạy của Phật, Bồ tát. Cần phải lấy nó làm chính, làm trung tâm.

Người xuất gia là thầy của chúng ta, họ đã buông bỏ tất cả rồi, chuyên tâm học tập kinh điển, có vấn đề gì trong kinh điển chúng ta có thể thỉnh giáo nơi họ, Phật pháp được thừa truyền nhờ người xuất gia. Không có người truyền thừa, thì Phật pháp sẽ bị tiêu diệt. Cư sĩ tại gia có nhân duyên này thì cũng nên phát tâm truyền bá. Thừa truyền Tịnh Tông trong thời cận đại công hiến của người tại gia vượt qua cả người xuất gia.

Quý vị xem bản Hội Tập của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, đều do cư sĩ tại gia đảm đương, không phải người xuất gia. Những người đóng góp cho “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, tổ sư đại đức Trung quốc không bằng người Nhật Bản, người Nhật Bản chú giải “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, những chú giải ngày trước đã có đến hơn hai mươi loại, rất phong phú. Truyền thừa từ hai nghìn năm nay của Trung Quốc chỉ có hai loại, thua rất xa Nhật Bản, nguyên nhân do đâu? Tôi nghĩ có lẽ họ chịu sự ảnh hưởng của đại sư Thiên Đạo. Thời kì đầu nhà

Đường, người xuất gia Nhật Bản lưu học tại Trung quốc rất đông, hai vị thầy được họ tôn trọng nhất đó là đại sư Thiện Đạo và đại sư Trí Giả. Đại sư Trí Giả thuộc tông Pháp hoa, Thiên thai. Cho nên Tông Thiên thai Nhật Bản rất thịnh hành. Suy là thời cận đại mới suy. Ngày xưa Tịnh tông của Nhật Bản vượt xa Trung Quốc. Vì vậy Nhật Bản ngày xưa, những chú giải của các vị đại đức nên tìm ra từ trong “Đại Tạng” in thành chuyên tập “*Vô Lượng Thọ Linh Chú Sớ Chuyên Tập*”. Ngày nay Trung Quốc trong chú giải “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thêm bản chú giải của Hoàng Niệm Tổ này nữa là ba bản.

Ở Trung Quốc chủ yếu là bản dịch quá nhiều. Ngày xưa kỹ thuật in ấn chưa phát triển, số lượng rất ít, số lượng lưu thông ít, muốn tìm các loại bản dịch khác nhau không phải là chuyện dễ. Vương Long Thư đòi nhà Tống, trong năm bản nguyên dịch, ông chỉ tìm được bốn bản. Quý vị xem, với thân phận của ông, với địa vị của ông, với học thức của ông, ngay cả bản dịch đòi Đường ông vẫn chưa tìm được. Đòi Đường là hội thứ năm trong hội “*Đại Bảo Tích*”, chính là hội “*Vô Lượng Thọ*”, bản này ông ta vẫn chưa tìm được. Vì thế hội tập lần thứ nhất chỉ có bốn bản. Lần thứ hai vào khoảng năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm mới làm hội tập lần thứ hai, lần hội tập này mới có đủ cả năm bản nguyên dịch.

Cư sĩ Hạ Lão, đầu tiên dùng bản của Ngụy Nguyên, trong Ngụy Nguyên có một vài chỗ sai sót, ông lấy nó làm bổ sung, hiệu đính bổ sung, đến cuối cùng thấy không vừa ý nên mới hội tập mới. Chính là bản chúng ta đang dùng ngày nay. Ông đã mất mười năm để thực hiện công việc này, có thể nói bản này là bản đầy đủ nhất, là bộ Kinh đứng đầu trong Tịnh Tông. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà. Bộ kinh này giảng tỉ mỉ nhất. Quý vị thực sự đọc nó, quý vị sẽ không thể không sinh tín tâm đối với thế giới Cực Lạc, quý vị không thể không muốn đến đó, sẽ giúp quý vị sanh khởi tâm nguyện mạnh mẽ cầu sinh Tịnh độ, đó là thành công rồi. Những người truyền pháp, người chú giải kinh này, mục tiêu của họ đã đạt rồi.

“Không những phát khởi những diệp nguyện, lại có khả năng tu tập, nhiếp thủ, đầy đủ các nguyện, đủ chứng sở nguyện chân thành”, nguyện này không phải giả, sau khi phát nguyện, họ chân tu thì giống như Phật A Di Đà vậy, Phật đã phát bốn mươi tám lời nguyện, dùng thời gian năm kiếp để tu hành, tức phát nguyện xong liền thực hiện, phát nguyện xong không thể không giữ lời, vậy là sai rồi, như thế là có tội. Nhiếp thủ này là cầu học, học rộng nghe nhiều, như bộ chú giải này chính là học rộng nghe nhiều. Hoàng Niệm

Lão đã dẫn chứng những chú giải, chú sớ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” từ xưa đến nay trong nước ngoài nước, cộng thêm Đức Phật một đời đã dẫn chứng, đã giảng đến Thế giới Cực Lạc trong các kinh luận, tổng cộng gồm hơn 190 bản, học rộng nghe nhiều này, vô cùng vô cùng khó, thật quý hóa.

Hôm nay chúng ta được học tập không thể không cảm ơn Ông, những việc này được Ông thực hiện vào những năm cuối đời, sau cuộc đại cách mạng văn hoá. Nguyên có một số tài liệu, nhưng trong cuộc đại cách mạng văn hoá đều bị tiêu huỷ hết. Phát tâm viết chú giải này, trên tay ông có được nhiều tài liệu tham khảo như vậy, tôi đến tham quan nhà ông nhìn thấy cũng rất kinh ngạc, tôi nói những đầu sách này ông kiếm đâu ra được? Thật phát tâm thì được Phật, Bồ tát quan tâm, thật khó khăn lắm, có thể thu thập được nhiều bản như vậy. Thu thập rồi ông thật đọc, thực sự tra cứu, thu thập tài liệu viết thành bộ chú giải này. Thật là không thể nghĩ bàn!

“Lấy hai thứ đó làm nhân, nên được thọ kí: Tất thành cõi nước như vậy”, Di Đà thành tựu rồi, nói cho những Bồ tát đến thăm nghe, nói theo ngôn ngữ ngày nay, Phật A Di Đà đã lấy Thế giới Cực Lạc do bản thân tu thành, dùng tâm nguyện đó, phương pháp tu hành, kinh nghiệm, thành tựu để chia sẻ với mọi người, khích lệ những vị Bồ tát này, mỗi người đều nên phát tâm kiến tạo thế giới Cực lạc, nhờ vậy sẽ thành cõi nước như thế. “*Cõi nước thành tựu là kết quả của trí và nguyện*”. Trí là trí tuệ vốn có trong tự tánh, trí tuệ vốn đã đầy đủ, vậy nên cần nguyện. Nguyện là từ trong tâm đại bi của Phật A Di Đà hiện lộ ra. Kết quả của việc thành tựu có bi có trí đó là thế giới Cực lạc.

Lại “*Hội Sớ*” viết: “*Tuy trải qua nhiều đời kiếp cũng giống như một niệm*”, trải qua trần kiếp chỉ như một niệm, trần kiếp là nói về độ dài của thời gian. Thời gian tu tập của Phật A Di Đà cũng không dài đến như vậy, năm kiếp. Cho dù trần kiếp cũng như một niệm, Vì sao vậy? Sau khi buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thời gian, không gian không còn nữa. Không gian không còn, tức cự li không còn; thời gian không còn thì không còn trước sau, vô lượng kiếp đồng với một niệm, một niệm có thể bằng vô lượng kiếp. Đây là cảnh giới của pháp thân Bồ tát.

“*Tuy trong sinh tử, giống như viên quán*”, viên là vườn, sinh tử là luân hồi Lục đạo, tuy đang ở trong luân hồi lục đạo, ở đây họ biểu diễn xả thân thọ thân, Bồ tát ở đó giáo hoá chúng sanh, biểu diễn trên sân khấu. Thực ra luân hồi lục đạo cũng giống biểu diễn trên sân khấu vậy. Viên quán là diễn thay, đạo chơi.

“*Toại*”, có nghĩa là thành tựu, đạt đến, “*Đầy đủ diệu nguyện, xây dựng diệu độ*”, đây là Phật A Di Đà đem việc kiến lập thế giới Cực lạc như thế nào, đã giúp đỡ ra sao, đó là chúng sanh chịu khổ chịu nạn trong Lục đạo, giúp họ giác ngộ, giúp họ thành Phật, đây là những bản báo cáo.

Nên nói từ trí mãn nguyện, từ nguyện kiến độ, “*vì dùng trí tuệ, nên coi sinh tử như dạo chơi*”, không có sinh tử, sinh tử là giả, không phải thật, “*nhiều kiếp như nhất niệm*”, “*từ đó liễu đạt thành tựu, nên diệu nguyện đầy đủ*”. Hai bản số có một vài sai khác, “*nhưng thuyết của Tịnh Ảnh có vẻ gần hơn*”. “*Tịnh Ảnh*” là bản chú giải đầu tiên về “*Vô Lượng Thọ*” của Trung Quốc, đại sư Huệ Viễn đời Tuỳ sáng tác. Tên vị đại sư này giống sơ tổ Huệ Viễn ở Lô sơn, hai cái tên hoàn toàn tương đồng, vì thế người đời sau phân biệt bằng cách xưng ngài là Tiểu Huệ Viễn. Ngài là người đời nhà Tuỳ, trước nhà Đường là nhà Tuỳ. Lão Tuệ Viễn của chúng ta là sơ tổ, Ngài sống đời nhà Tấn, thời đại Đông Tấn, rất sớm. Ngài có Nghĩa Sớ của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, là chú giải, gọi là “*Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ*”. Bản này rất được lưu hành ở Trung Quốc. “*Gia Tường Sớ*” không được lưu hành rộng rãi bằng bản này. Bản này Ngài viết rất hay. Truyền đến Nhật Bản dường như toàn là “*Tịnh Ảnh Sớ*”. Trong hơn hai mươi bản ở Nhật Bản, có thể chỉ dùng bản của Ngài. Cách giảng, cách nhìn của mỗi không giống nhau, đều đáng để tham khảo. Những điển tịch này đều có trong “*Vạn Tục Tạng*”. “*Vạn Tục Tạng*” thu thập rất đầy đủ.

“*Biết rõ các pháp đều không, vẫn nguyện giữ Tịnh độ*”, vẫn xây dựng thế giới Cực lạc. “*Không hữu bất nhị*” này “*không rơi vào nhị biên*”, điều này chúng ta phải học tập, không thể học A La Hán, A La Hán biết các pháp đều không, nên họ nhập Niết bàn, nhập vào Không đạo rồi, có việc gì họ cũng không làm nữa, đây là thiên chân. Vì thế Niết bàn của A La Hán gọi là thiên chân Niết bàn. Họ làm cũng không sai, nhưng chỉ tự lợi, không thể lợi tha, không giúp đỡ người khác nữa, gọi là người tự giác. Bồ tát không như thế, biết chư pháp là không, vẫn muốn kiến lập Tịnh độ, vẫn muốn cứu độ chúng sinh. Tuy kiến lập Tịnh độ, giúp đỡ chúng sanh, nhưng họ không mảy may nhiễm trước, tức là không chấp vào hai bên có không, đây gọi là: “*diệu nhập trung đạo, là tôn chỉ của Tịnh Tông*”.

Phật A Di Đà nếu giống A la hán vậy, Ngài sẽ không kiến tạo thế giới Cực lạc rồi, Ngài cũng không cần phát 48 lời nguyện. Phát nguyện, chân tu lại không chấp trước, đây gọi là cao minh. Phát nguyện, chân tu nhưng lại chấp trước, thì trở thành phàm phu rồi, đó là người thế gian làm việc thiện. Kỳ diệu

như thế nào? Kì diệu ở chỗ họ không chấp trước, làm mà không làm, không làm mà làm, quý vị nói Ngài không làm, Ngài thật làm; quý vị nói Ngài thật làm, trong tâm của Ngài không chút dấu vết, trong tâm không có việc đó, thì công việc mới viên mãn, đó gọi là Bồ tát.

“Như “Kinh Duy Ma” nói: Tuy biết các cõi Phật và chúng sinh đều không, nhưng thường tu Tịnh độ, giáo hoá quần sanh”, đây là những lời trong “Kinh Duy Ma”. “Đây đều là viên tông sự lí vô ngại, cảnh giới không thể nghĩ bàn”.

Tiếp theo là hai bài kệ, *“cùng huyền chỉ này”*, huyền là huyền diệu, thực sự không chỉ thể hội mà còn thực hiện rồi, *“tất cả pháp không có gì, tướng do tâm sinh, do tâm sinh mà không chấp tướng”*, tánh tướng vô ngại, mới có thể thực sự đạt đến tự lợi, lợi tha. Tự lợi là bản thân viên mãn chứng đắc tự tánh, không bị bất cứ thứ gì quấy nhiễu, đồng thời lại có thể giúp đỡ chúng sinh quay về tự tánh, đây mới là thực sự viên mãn.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, *“Biết cõi nước như hình bóng, hằng phát tâm hoằng thệ, đạo Bồ tát rốt ráo, đầy đủ gốc công đức, tu các hạnh Bồ đề, thọ kí sẽ thành Phật”*. Đây là sáu câu kinh văn. Độ, chỉ thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc cũng chỉ là hình bóng, mộng huyễn, bọt nước, vì sao vậy? Trong tự tánh không có bất kì hiện tượng nào, bốn cõi thế giới Cực lạc, cõi Thường tịch quang không có hình ảnh, đó là thật. Cõi Thật báo trang nghiêm có hình ảnh, cõi Phương tiện, cõi Đồng cư thì không cần phải nói rồi, có làm trở ngại Phật A Di Đà không? Không chút chướng ngại nào. Phật A di đà kiến lập thế giới Cực lạc, nhưng trên thực tế, ba cõi Tịnh độ trước: cõi Thật báo, cõi Phương tiện, cõi Đồng cư, hoàn toàn đều vì tiếp dẫn chúng sinh. Mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, Ngài có vất vả không? Phàm phu chúng ta nói, Phật rất vất vả, từ sáng đến tối đều được nghỉ ngơi. Kỳ thật chúng ta nghĩ sai rồi, Ngài như thế nào? Ngài làm mà không làm, không làm mà làm. Tuy hiện thân dạy học, giảng kinh, thuyết pháp, có vẻ như cả ngày bận rộn không phải cũng vui lắm sao, kỳ thực Ngài không có việc gì cả, không không như vậy. Ngài không chấp tướng, Ngài không khởi tâm, động niệm, không phân biệt, chấp trước, vì thế nói không làm mà làm, làm mà không làm, chuyện Ngài làm với không làm là một, không phải hai. Phàm phu chúng ta không được, làm rồi là làm rồi, không làm là không làm. Nhưng Ngài có thể làm với không làm là một, sự kì diệu đó chúng ta không thể tưởng tượng được, điều này không thể nghĩ bàn.

Nói cách khác, bất luận khi Ngài hiện phương pháp nào, mãi mãi sẽ không mệt nhọc, vì sao vậy? Vì Ngài không làm, thực sự không làm. Dạy

học từ sáng đến tối mà không nói câu nào, thì Ngài sao mà mệt! Vì sao không nói câu nào? Ngài không khởi tâm, không động niệm thì làm sao thuyết pháp? Khởi tâm, động niệm mới thuyết pháp, không khởi tâm, động niệm làm sao mà thuyết pháp? Vì thể hiện thân của Phật, giống như ba mươi hai ứng thân của Bồ tát Quán Thế Âm, nên hiện thân nào để được độ thì hiện thân đó. Hiện thân, thuyết pháp, biểu diễn; biểu diễn là trì giới, tu tập, biểu diễn; tất cả đều không khởi tâm, động niệm. Vì thế sự việc này chúng ta cũng phải suy ngẫm rất lâu. Dần dần sẽ thể hội được, bởi vì trong kinh Phật có một thí dụ, Xá lợi phát là một vị trí tuệ đệ nhất trong các đệ tử Phật, Ngài được rất nhiều người tán thán, Xá Lợi Phát giảng kinh rất hay, Ngài thường thay Phật thuyết pháp, có người đến thỉnh giáo Phật Thích Ca Mâu Ni: trí tuệ của ngài Xá Lợi Phát lớn như vậy, từ đâu mà có? Phật chỉ những chiếc chuông trống trong Tinh xá, chỉ chiếc trống rồi bảo với mọi người: Các người đã thấy chiếc trống chưa? Thừa từng thấy, trong ruột trống có gì không? Dạ biết, là trống không. Bụng của Xá lợi phát cũng rỗng không, không có gì cả, đánh mạnh thì tiếng lớn, đánh nhỏ thì tiếng nhỏ, không đánh thì không có tiếng. Tiếng kêu đó chính là thuyết pháp, pháp được nói ra như thế nào? Pháp là chúng sinh có cảm, cảm là đánh, Phật, Bồ tát là ứng. Họ không khởi tâm, động niệm. Không phải nói quý vị gõ một cái, tôi nghĩ âm thanh của tôi phải lớn hơn một chút, không phải vậy, không nghĩ đến.

Cho nên là tự tánh, đáp lại một cách tự nhiên gọi là cảm ứng. Hiện thân đó là một kiểu cảm ứng; thuyết pháp cũng là cảm ứng, vì thế Ngài không cảm thấy mệt. Chúng ta ngày nay không phải vậy, người ta hỏi tôi, tôi phải nghĩ xem nên trả lời thế nào. Chùng đó cũng đã rất mệt, đó là quý vị thực sự có nói. Phật, Bồ tát nói, Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm thuyết pháp nhiều như vậy, thực ra Ngài chưa nói một câu nào, một chữ cũng chưa nói, vì sao vậy? Toàn là phản ứng của tự tánh, là cảm của chúng sanh chúng ta, là khởi tâm, động niệm của chúng sinh lúc bấy giờ, đó là cảm, Phật tự nhiên mà ứng. Cho nên phải hiểu rõ vấn đề này. Sau khi hiểu đạo lý này rồi, Phật hiện thân vô lượng, thuyết vô lượng vô biên pháp, đều thanh tịnh bất động, nó viên mãn tương ứng với năm câu nói của đại sư Huệ Năng: *“Tự tánh thanh tịnh, không sinh không diệt, vốn đã đầy đủ, vốn không lay động, có thể sinh vạn pháp”*. Có thể sinh vạn pháp là ứng, bốn câu đầu là năng ứng, cảm là chúng sinh, chúng sinh có cảm, là năng ứng, có thể sinh vạn pháp là sở ứng. Có thể sinh vạn pháp tức là có thể hiện thân, có thể thuyết pháp, đó là đức năng trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, trong kinh Phật gọi là đức tướng, tức là đức năng và tướng hảo. Trong tự tánh đã có những thứ này, cho nên họ năng ứng. Chúng sinh cũng có, nhưng sau khi mê mờ, cũng là những thứ này phát huy tác dụng, năng cảm.

Sau khi chư Phật, Bồ tát đại triệt đại ngộ, là năng ứng. Năng cảm là chúng sinh, họ rất vất vả, rất có gian khổ, nhưng năng ứng là chư Phật, Bồ tát, các ngài không hề mệt mỏi, họ hoàn toàn khác chúng ta, đây là nguyên lý cảm ứng đạo giao. Nên chúng ta nhìn thấy trong kinh mô tả cảnh y báo chánh báo trang nghiêm ở thế giới Cực lạc, lúc đó mới thể hội được Phật A Di Đà từ bi đến nhường nào, tình thương của Phật A Di Đà là thật, không phải giả, không có bất cứ điều kiện nào, nên gọi là “*Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ*”, vô duyên là không cần điều kiện.

“*Biết cõi nước như hình bóng, mãi phát nguyện hoằng thệ*”. Độ là y báo cõi nước, hiểu được thứ này là “*đương thể tức không, liễu bất khả đắc*”, nhưng vẫn phải phát nguyện. Hoằng thệ nguyện này giống như 48 lời nguyện của Phật A Di Đà. 48 lời nguyện là thệ nguyện viên mãn. Giúp chúng sinh trong Lục đạo chúng được vô thượng Bồ đề ngay trong đời này.

“*Đạo Bồ đề rốt ráo, đầy đủ gốc công đức*”, đạo Bồ đề đến rốt ráo viên mãn, đó là thành Phật rồi, đầy đủ các công đức này là nói tu đức, tánh tu không hai, tu đức và công đức của tự tánh hợp thành nhất thể.

“*Tu hạnh Bồ đề thù thắng*”, thắng là thù thắng, thứ Bồ đề không gì sánh bằng. “*Thọ kí sẽ thành Phật*”, đây là làm mãn nguyện những Bồ tát đến thế giới Cực lạc, họ đã đến nơi này muốn cầu thành tựu một thế giới Tịnh độ, thứ hai chính là bản thân thành Phật. Những thứ này là niềm khích lệ rất lớn cho chúng ta. Chúng ta nhìn thấy liền xúc động, cũng muốn nơi bản thân chúng ta cư trú là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta cũng muốn bản thân thành tựu giống Phật A Di Đà vậy, không có Ngài, ta không thể nghĩ ra được. Ngài vừa biểu diễn khiến cho chúng ta nghĩ ra được. Những thứ này hiện nay chúng ta phải làm, phải bắt đầu từ đâu? Học hội Tịnh Tông Cương Sơn có thể dẫn đầu, chỉ cần một vài người thật làm, Phật A Di Đà, thập phương chư Phật Như Lai, không ai không gia trì quý vị, chắc chắn quý vị sẽ thành công. Quý vị phát tâm, Phật, Bồ tát sẽ cảm ứng; Phật, Bồ tát sẽ đến giúp đỡ quý vị, quý vị sẽ biến Cương Sơn thành thế giới Cực lạc, không những cứu đất nước Nhật Bản mà còn cứu cả thế giới, vậy phải làm như thế nào? Trước hết phải buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham, sân, si, mạn. Vì sao vậy? Cho giống một vị Bồ tát! Nếu quý vị không buông bỏ thì không có cảm ứng, những thứ này chướng ngại cảm ứng, sau khi trừ bỏ những thứ này, cảm ứng của quý vị Phật A Di Đà mới thông suốt, vô ngại. Lúc có những thứ này, thì nó không thông được. Bên này quý vị mong nhưng bên kia không ứng, không ứng không phải vì ngài không ứng mà bản thân quý vị có sự chướng ngại. Vì thế

làm việc gì đều phải bắt đầu từ bản thân.

Quý vị nên biết, năm xưa Phật Thích Ca mâu ni sáng giáo, không phải một mình Ngài bắt đầu thực hành sao, tự Ngài giác ngộ rồi, thực sự buông bỏ, buông bỏ liền khai ngộ. Đến vườn Nai tìm năm người bạn, năm người bạn này đều là bà con quyến thuộc với Ngài. Lúc bảy giờ Phật Thích Ca Mâu Ni đã rời bỏ gia đình, phụ thân của Ngài, phụ vương đã phái năm người này đi theo để săn sóc ngài, sau này đều theo Ngài tu tập thành năm vị Tỳ kheo. Bản thân thành tựu rồi đi đến vườn Nai độ năm vị Tỳ kheo, Phật pháp bắt đầu hưng thịnh như vậy. Tôi tin, nếu có người thật làm, chỉ cần tìm năm người đồng chí tại Cương Sơn này, thực sự có thể làm được. Bắt đầu như thế nào? Bắt đầu từ “*Đệ tử qui*”, chỉ cần thực hiện “*Đệ tử qui*”, vì sao? Nhân duyên đã tốt rồi, bắt đầu kết nhân duyên, thực hiện từ “*Đệ tử qui*”, “*Cảm ứng thiên*”, “*Thập thiện nghiệp*”, gốc rễ đã ổn định, sau đó chuyên hoằng Tịnh độ, chuyên tu Tịnh độ, sau mười năm vùng Cương Sơn chính là thế giới Cực lạc thu nhỏ, không tìm đâu xa, hoàn toàn y cứ bộ kinh này, đem bộ kinh này thực hiện tại vùng Cương, không phải thế giới Cực lạc xuất hiện rồi sao? Công đức này rất lớn! Chỉ cần mọi người phát tâm, thì thiên tai ở Nhật Bản sẽ được hoá giải, không cần quý vị phải tu, chỉ cần chân tâm vừa phát thì cảm ứng sẽ không thể nghĩ bàn, thiên tai liền được hoá giải. Nhưng phải làm thực tâm, không thực tâm là không ổn, giả thì không thể cảm ứng được, thật mới có cảm ứng.

Bản thân chúng ta rất mỏng manh, tập khí phiền não rất nặng, không ngại, chỉ cần vừa phát tâm, Phật lực liền gia trì, phiền não của quý vị liền tan biến, trí tuệ của quý vị liền có mặt, phải quên mình vì người mới được. Vẫn còn mảy may tâm danh lợi thì hỏng hết, trong đề hồ không thể có thuốc độc, đề hồ là loại nước uống tốt nhất. Trong một ly nước uống chỉ cần bỏ vào một giọt thuốc độc, toàn ly nước này sẽ trở thành thuốc độc. Vì thế việc phát tâm của quý vị phải thuần tịnh, thuần thiện, dứt khoát không thể có mảy may tự tư, tự lợi. Tự tư, tự lợi chính là thuốc độc, tâm danh lợi lại là chất độc mạnh hơn, nó có thể lấy đi mạng sống, thế nên mỗi niệm đều vì chúng sinh, không vì bản thân, như chư Phật, Bồ tát, giống Phật A Di Đà. Mỗi niệm Phật A Di Đà đều không vì bản thân, mỗi niệm đều vì chúng sinh.

Phần tiếp theo của chú giải, “*như hình bóng*”, cõi nước như hình bóng, “*Như bóng của vật, tuy được sinh ra từ vật thực, nhưng không có thực tánh*”, hình bóng là gì? Khi ta đứng dưới ánh mặt trời thì có cái bóng, cái bóng từ đâu mà có? Từ thân ta, nhưng bóng là giả, cái bóng không có thực thể, đây là thí dụ nói Phật A di đà, phần trước chúng ta đã nói, trí tuệ, hoằng nguyện là

thực thể, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là sự thành tựu của trí tuệ và nguyện lực của Phật Di Đà, vì vậy thế giới Cực lạc chỉ như cái bóng. Hiểu rõ vấn đề rồi thì lòng tin của ta mới xây dựng được. Chúng ta muốn ở Cực Lạc làm việc này, Phật Di Đà làm sao không biết được? Làm sao không ủng hộ quý vị? Có lý gì lại như vậy! Quý vị cần gì phải đi cầu cạnh? Không nên cầu thứ gì cả, ngay Phật cũng không cầu, quý vị chỉ cần làm cho tốt, chắc chắn quý vị sẽ được gia trì, chỉ cần quý vị đừng có mấy may tâm tự tư, tự lợi nào, cứ ngay đây mà làm. Chánh pháp Phật cứu trụ ở thế gian này, nhất định phải có những tấm gương tốt, ngày nay mọi người vì sao không tin Phật giáo? Bởi không có một đạo tràng đúng nghĩa. Nơi này có thể làm được, người dân nơi đây thuần phác, không có những dục vọng lớn quá, đều rất chân thật, an cư lạc nghiệp. Tâm tính của họ rất hiền lành, rất chất phác, nên dễ dàng thực hiện nơi địa phương này. Quý vị không thể thực hiện nơi đô thị, vì sao vậy? Mọi người đều đang tranh lợi, nơi này mọi người không tranh, nên dễ làm. Nếu nơi này người người đều đang cạnh tranh, vậy thì không làm được rồi. Phật A Di Đà có đến cũng không làm được. Ở đây con người chân thật, biết bổn phận, nên dễ làm. Họ không có ý niệm cạnh tranh.

Ngày trước tôi có đến hai lần, lúc bảy giờ cư sĩ Triệu vẫn còn, Ông đã nói cho tôi về tình hình ở đây. Ông đã sống ở đây khá lâu. Ông kinh doanh ở nơi này, mở một tiệm buôn nhỏ, Ông ta nói với tôi: Họ đi du lịch một vài tuần, ra ngoài du lịch, tiệm nhỏ đóng cửa nhưng không cần khoá, đẩy nhẹ là có thể vào. Thật giống như câu: Ra ngoài không đóng cửa, không nhật của rơi trên đường. Họ có thói quen tốt đẹp như thế. Lúc bảy giờ nghe vậy, tôi đã ngăn người, trên thế giới này còn có nơi tuyệt vời như vậy, vì thế khi nghe được điều tôi rất vui. Ông ta còn nói: thị trấn nhỏ này, nơi địa phương này, 400 năm rồi chưa có thiên tai.

Nhật bản thiên tai rất nhiều, nhưng vùng này không có thiên tai. Đó là vì sao? Nơi này người dân rất tốt. “*Tướng do tâm sinh, cảnh tùy tâm hiện*”, cư dân nơi này tâm của họ hiền lương thuần phác, cho nên nó sẽ không có thiên tai. Nếu cư dân ở đây phát tâm lớn, muốn mô phỏng thế giới Cực lạc, tâm quý vị liên thông với tâm Phật A Di Đà, nguyện cũng liên thông. Thủ tướng tiền nhiệm, ngài Cựu Sơn, lần này mời tôi đến giảng kinh, mục đích là mong có thể hoá giải thiên tai cho nước Nhật. Quý vị hiểu kinh này rồi, không nhất thiết phải nghe toàn bộ, nghe một lần hai lần, nghe hiểu là giỏi rồi. Thật làm, thật phát nguyện, thì thiên tai ở Nhật bản thực sự có thể hoá giải, tôi tin như thế. Quý vị phải thật làm, nỗ lực phát tâm học “*Kinh Vô Lượng Thọ*”.

Đến hôm nay, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã giảng lần thứ bốn trăm, có lẽ ngày mai sẽ giảng đến lần thứ bốn trăm bốn mươi bốn, ba lần bốn, là tám trăm tám mươi tám tiếng đồng hồ. Toàn bộ đĩa đều để lại nơi đây, chúng tôi sẽ gửi đến đây. Mỗi ngày quý vị nên nghe, mỗi ngày đều học, chăm chỉ niệm Phật, trong kinh dạy chúng ta thực hành thế nào, rồi chúng ta cứ nỗ lực trung thực làm theo thế ấy. Vấn đề quan trọng là ba cái gốc phải thực hiện cho được. Cắm rễ tốt, bắt đầu từ chính mình, rồi một người hai người làm, liền ảnh hưởng đến cả vùng này. Khu vực này rất dễ ảnh hưởng, nền tảng vững chắc.

Phải học Phật A Di Đà, mỗi niệm đều vì chúng sinh khổ nạn, không vì bản thân. Ngày nay thế giới rối loạn, loạn ở đâu? Loạn ở chỗ tự tư, tự lợi, nói thì hay nhưng làm lại hoàn toàn ngược lại lời nói, nên mới có những thiên tai này. Nếu như lời nói chúng ta đi đôi với việc làm, thì không thể có thiên tai xảy ra. Như vậy chúng tôi đến đây giảng kinh này mới không hoài công. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta tranh thủ vệ tinh, tranh thủ Internet, mỗi buổi giảng toàn thế giới đều có thể thu được. Mấy hôm nay, có một người đồng tu ở Mỹ đã gọi điện thoại cho tôi biết là họ đã nghe được rồi, rất rõ ràng; ở Trung Quốc đại lục cũng thu được, Singapore cũng thu được rồi, đều xem được. Vì vậy chúng ta đã đối diện với rất nhiều quý vị đồng tu. Các nơi trên toàn thế giới đang nghe. Mọi người nỗ lực cứu giúp trái đất, kiếp này chúng ta đến nơi đây, lần đến trái đất này không vô ích, đã làm được một việc lớn lao.

Kinh “*Kim Cang*” nói: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn, bọt nước*”. Bài kệ nói, bài kệ trong Kinh chúng ta đang học nói:

“*Biết rõ cõi Phật, cũng như hình bóng,
trí tuệ như thế, mới thật sâu sắc*”.

Bài kệ này ý nghĩa giống với bài kệ trong kinh Kim Cương đã nói. “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn, bọt nước*”. Hiểu rõ ràng rồi, thông suốt rồi, mới triệt để buông xuống. Không còn cạnh tranh, không còn đối đầu, không còn khởi tâm động niệm lợi mình hại người nữa. Thà hại mình lợi người, chứ không được lợi mình hại người. Lợi người hại mình là Bồ tát, thể hiện quý vị đã thực sự buông bỏ; hại người lợi mình có nghĩa là quý vị vẫn tạo nghiệp luân hồi, quý vị chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. Vì thế phải thay đổi quan niệm, sửa đổi những tật xấu.

“*Bồ tát như thế, hiểu rõ cõi Phật cũng không*”, đó là họ rõ ràng thấu suốt, nhưng vẫn hằng phát tâm hoằng thệ. Hoằng thệ, là thệ nguyện sâu rộng, lại từ

nguyện khởi hạnh. Những vị Bồ tát này hiểu rõ vạn pháp đều không, không thể nắm bắt, nhưng vẫn phát nguyện, vẫn muốn kiến lập thế giới Cực lạc, vẫn muốn tiếp dẫn tất cả chúng sinh. Không phải vì nói chúng sinh và cõi nước đều không phải chân thật, mà các Ngài không làm nữa, không phải vậy, họ thật làm.

Vì thế đây là điều xứng đáng để chúng ta học tập, sự việc này làm thực sự có ý nghĩa, có giá trị. Ngoài ra điều này ra, trên thế gian này quý vị không thể tìm ra sự việc có ý nghĩa, có giá trị, tìm không ra nữa, không có, toàn là giả thôi. Người thế gian thành tựu có lớn bao nhiêu cũng chỉ là tràng không, không những phát nguyện mà còn thật làm, “*lại từ nguyện khởi hạnh*”, đó là thật làm, “*nên gọi là đạo Bồ tát rốt ráo*”, là đạo Bồ tát rốt ráo viên mãn. “*Cứu cánh*”, phần dưới giải thích là cùng cực, quyết định đi đến chỗ cuối cùng, niềm tin như vậy, nghị lực như vậy, quyết tâm như vậy. Bồ tát đạo là gì? Đó là đại hạnh Bồ Tát viên mãn tự lợi, lợi tha rồi thành quả Phật, tức lục độ, gọi là Bồ tát đạo.

Cho nên Bồ tát ở thế giới Cực lạc ở phương Tây, việc họ làm là gì? Có thể nói là Lục Ba La Mật rốt ráo viên mãn, mười đại nguyện, hạnh môn này là mười nguyện của Bồ tát Phổ Hiền. Những cư dân của thế giới Cực lạc bao gồm tứ độ, tam bối, cửu phẩm, không ai không phát tâm như thế. Bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà chính là Lục Ba la mật viên mãn, mười nguyện Phổ Hiền viên mãn, hoàn toàn xuất hiện trong thế giới Cực lạc ở Phương Tây, đây gọi là Bồ tát hạnh, sự nghiệp của Bồ tát.

“*Những Bồ tát như vậy*”, đây là những Bồ tát từ thế giới mười phương đến thế giới Cực lạc, “*đầy đủ trí và nguyện, giới cả hành và giải nên đều đầy đủ gốc của các công đức*”. Đầy đủ các gốc công đức, câu này dưới đây có một chú giải, “*chỉ nguồn gốc của tất cả công đức*”. Cội gốc công đức từ đâu mà có? Từ đại trí, đại nguyện, đại hạnh, đại giải, từ đó mà có, họ thật làm.

“*Kinh Thắng Man Bảo Quật*” nói: Đây là lời giải thích thế nào là công đức, đức tức là được, ngày xưa hai chữ này được dùng chung, nghĩa là quý vị thực sự có được, được gì? “*Được công tu hành*”. Cho nên ở đây luôn tiện nhắc nhở quý vị, thật sự đạt được công tu tập gọi là công đức, thông thường đem tiền để làm việc tốt không phải là công đức. Đem tiền để làm việc tốt đó là phước đức, không phải công đức.

Chúng ta nhớ lại ngày trước, khi tổ sư Đạt Ma vừa đến Trung Quốc gặp Lương Võ Đế, Lương Võ Đế là một đại người hộ pháp của nhà Phật. Nghe

nói có một cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc thì vô cùng hoan nghênh. Mời Ngài gặp mặt, khi gặp nhau, ông rất đặc ý, nói với tổ sư Đạt Ma rằng ông ta một đời làm những việc hộ trì Phật Pháp, đã xây được hơn bốn trăm tám mươi toà đạo tràng cho Phật Pháp, tức là tự viện, dùng sức lực của quốc gia để thực hiện. Chỉ cần có người xuất gia là vua vui mừng, ông hộ pháp, ông cúng dường mười mấy vạn người, thật là đại hộ pháp số một của Phật giáo. Vua thỉnh giáo nói tổ sư Đạt Ma: “công đức của tôi có lớn không?” Trong lòng vua nghĩ tổ sư Đạt Ma nhất định sẽ khen ngợi ông ta, không ngờ rằng Tổ sư Đạt Ma nói với ông ta: “Không có công đức gì”. Nghe câu trả lời, vua nổi giận, đuổi tổ sư Đạt Ma về, tiễn khách, không nói nữa, tiễn khách. Tổ sư Đạt Ma đến chùa Thiếu Lâm diện bích, diện bích chín năm mới chờ được một vị như Huệ Khả, thật tuyệt vời, có người để truyền pháp được rồi.

Chuyện này nói lên điều gì? Công đức và phước đức là hai việc khác nhau. Lương Võ Đế tu được đó là phước đức, nếu ông ta hỏi chúng ta phước đức nhiều hay ít? Vậy thì rất lớn rất lớn, ông tu được là đại phước báo. Công đức thì sao? Không có công đức. Công đức là bản thân thực sự tu tập, ví dụ quý vị trì giới, trì giới thực sự có công phu sẽ đắc định, định đó chính là công đức. Tu định có công đức liền khai ngộ, khai ngộ là công đức tu định. Điều này không liên quan với việc quý vị đem tiền làm việc tốt, làm những việc tốt gì, sự nghiệp từ thiện gì cũng không liên quan! Đạo lý này quý vị nhất định phải hiểu. Rất nhiều người không phân biệt được công đức và phước đức. Nhưng trong công đức chắc chắn có phước đức, trong phước đức không có công đức, chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo vấn đề này.

Thực sự trì giới, như học “*Đệ tử qui*”, “*Cảm ứng thiên*”, “*Thập thiện nghiệp*”, quý vị có công, tâm quý vị thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng, giúp quý vị phá mê khai ngộ, đoạn nghi sinh tín, đó là công đức. Nếu quý vị không chân tu thì lấy đâu ra công đức! Nhưng điều đáng lo nhất của công đức là nóng nảy. Trong kinh Phật thường nói: “Lửa cháy rừng công đức”. Quý vị xem, tu được thật nhiều công đức, công đức là giới, định, tuệ, chỉ cần nổi nóng là xong. Tu công đức cả một đời, khi lâm chung lại sân si nổi lên, thế là mất hết. Bởi thế Tổ sư Đại đức dạy chúng ta: Khi lâm chung, phải chăm sóc, để cho họ đi một cách nhẹ nhàng, bình an, đừng để họ bực tức, đừng đụng chạm vào họ. Chiếc giường họ đang nằm, giường cũng không nên đụng vào, cũng nên đứng cách xa một tí, không nên đụng đến họ, tại sao vậy? Đụng vào sợ họ sẽ đau đớn, họ liền sinh tâm oán hận, như thế sẽ rắc rối. Lúc lâm chung nếu nổi lên nóng giận, vừa không hài lòng, liền đọa vào địa ngục. Vấn đề thông thường này không thể không biết. Khi lâm chung phải ra đi một cách an lành. Khi đã tắt thở,

trong kinh Phật dạy, phải tám giờ sau mới đụng đến họ, lúc đó mới thay quần áo, tắm rửa cho họ, có thể đụng đến họ. Trong vòng tám tiếng, không được đụng vào họ, muốn an toàn hơn thì phải sau mười hai tiếng. Lúc đó thần thức họ mới thực sự rời đi, rất nhiều người không nắm vững vấn đề này.

Ngày nay lúc bệnh đều ở bệnh viện, bệnh viện thấy bệnh nhân nguy cấp liền cấp cứu, như thế là hồng, khi cấp cứu giống như đang ở địa ngục vậy, người đau đớn, họ rất hận quý vị, vì thế người ngày nay không thể chết. Khi chết ở bệnh viện, rất có thể họ đọa vào địa ngục, như thế làm sao được! Bởi thế, sự việc này, người không học Phật không biết được. Người có học Phật hiểu rõ. Khi mất nên đến ở đâu? Tốt nhất là đạo tràng nhà Phật, vì sao vậy? Mọi người đều hiểu, biết cách chăm sóc quý vị. Khi gần mất, người thân trong gia đình nên cách li họ ra, vì sao vậy? Sợ họ có thân tình, đến lúc đó chịu không được lại khóc la ầm ĩ, như thế sẽ ảnh hưởng đến việc vãng sanh của người này. Họ lại động lòng, quyến luyến không đành lòng, cuối cùng niệm Phật một đời uổng công rồi.

Những thường thức này bà con quyến thuộc ngày thường phải thường nói đến, để cho mọi người đều biết. Lúc lâm chung mới có thể bình tĩnh mà đi được, không nên làm chướng ngại. Đó thật là báo ân. Người thân quyến luyến, lại ồn ào khóc lóc, đó là hại họ, đưa họ vào ác đạo, toàn là sai hết.

Bổn là nguồn gốc; nguồn gốc là Phật tánh vốn có đủ của chúng sanh. Đây là nói rõ thêm về nguồn gốc. Nguồn gốc của công đức là chân tâm của chúng ta, tự tánh của chúng ta.

“*Kinh Viên Giác*” nói: nguồn gốc thanh tịnh là đại viên cảnh. Tức là nguồn gốc thanh tịnh như một tấm gương lớn, vì thế Tướng Tông gọi là A lại da, chuyên A lại da thành đại viên cảnh trí. Khi mê thì đại viên cảnh trí là A lại da, giác ngộ rồi trở thành Đại viên cảnh trí. Vì thế bản thể của A lại da đích thực là nguồn gốc, chỉ vì mê mà không giác, đây là Phật tánh vốn có của chúng sanh. “*Viên Giác Lược Sớ Tự*” nói rằng: “*Là nguồn gốc của chúng sinh nên gọi là tâm địa, lại bổn là bổn cực, lí thể của pháp tánh, là căn bản cội gốc của pháp nên gọi là bổn cực*”, ở đây nói vô cùng hay, lí thể của pháp tánh, danh từ của triết học hiện tại gọi là bản thể. Triết học nói là bản thể, chính là căn bản của tất cả các pháp trong vũ trụ. Tất cả các pháp này từ đâu mà có, cũng phải có một cái gốc chứ, có nguồn gốc không? Danh từ để gọi nguồn gốc đó là bản thể, nhưng có nhiều cách gọi đối với bản thể, nhưng không thể làm người ta hài lòng. Cho nên rốt cuộc bản thể là gì, đến nay vẫn là một dấu hỏi. Nhưng trong kinh Đại Thừa nói rất rõ ràng, chính là chân tâm, chính là bản

tánh, vì sao vậy? Vì có thể sinh ra vạn pháp. Tất cả pháp, ngay cả hư không, pháp giới hư không tất cả pháp đều từ đó mà sinh, đều từ đó mà hiện, có thể sinh, có thể hiện. Nhưng bản thân của nguồn gốc thì không có gì cả, trong giáo lí Tịnh độ gọi nó là Thường tịch quang. Vì thế trong tứ độ thì Thường tịch quang độ là bản thể, chính là bản nguyên. Nó không có gì cả nhưng nó có thể sinh vạn pháp. Vì sao nó có thể sinh vạn pháp, vạn pháp được sinh lúc nào? Trong kinh điển Đại thừa nói rất rõ ràng, nói rất thấu đáo, nhưng người thực sự nghe hiểu được lại không nhiều.

Cách nói này đã được nhà khoa học ngày nay chứng thực rồi, đó là một việc tốt!

“Kinh Hoa Nghiêm”, quốc sư Hiền Thủ đã viết một bài luận văn có tên “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”, bản luận này gồm sáu đoạn, ba đoạn trước nói về khởi nguyên vũ trụ, thảo luận một vấn đề quan trọng nhất của triết học, đó là vũ trụ từ đâu mà có? Đoạn thứ nhất nói về bản thể, “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, bản thể của vũ trụ vạn pháp, nó có thể sinh, có thể hiện. Phần thứ hai nói rõ về sự xuất hiện của toàn vũ trụ, sự xuất hiện của bản thân, tôi từ đâu mà đến? Tôi và vũ trụ đồng thời xuất hiện, không trước không sau, sinh ra cùng lúc. Con người không phải loài vượn tiến hoá, nếu là vượn tiến hoá thì tại sao bây giờ chúng nó không thành người? Không phải như thế. Đạo lý này rất sâu sắc, nhưng “*Hoàn nguyên quán*” đã nói rất chi tiết, rất rõ ràng, đó là nhất niệm bất giác, vì sao nó được sinh ra? Vì trong tự tánh của nó vốn đã đầy đủ, tất cả vạn pháp vốn tự đầy đủ, nó không khiếm khuyết gì cả. Khi không sinh, nó giống như màn hình tivi, khi không bắt được sóng thì không thấy gì cả, khi bật máy lên, những hình ảnh trong kênh sóng đều xuất hiện, xuất hiện cùng lúc. Không thể nói cái này trước, cái kia sau, không phải, xuất hiện cùng lúc, đó gọi là nhất thời đồng hiện, đều trong một niệm. Thời gian của một niệm rất ngắn, Bồ tát Di Lặc cho biết: “*Một búng ngón tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm*”. Ngày nay chúng ta nói thời gian đều dùng giây để làm đơn vị, khoa học dùng đơn vị là giây, một giây chúng ta có thể búng tay được bao nhiêu lần? Một giây tôi có thể búng được bốn lần, tôi tin có người sẽ búng được nhiều hơn. Nếu một giây búng được năm lần thì có được một nghìn sáu trăm triệu, một giây có một nghìn sáu trăm triệu lần sinh diệt, chúng ta không thể biết được, vũ trụ từ đó mà sinh, vũ trụ xuất hiện từ đó.

Khi nó vừa xuất hiện là cõi Thật báo, vì sao vậy? Khi nó vừa động thì hiện tượng xuất hiện, lúc nó chưa phân biệt, không có chấp trước. Nhưng rất

nhanh, tốc độ cực nhanh, nó liền khởi lên phân biệt, khi khởi phân biệt thì pháp giới Tứ thánh xuất hiện, cũng rất nhanh nó liền khởi lên chấp trước, có chấp trước rồi thì lục đạo xuất hiện, cho nên cả vũ trụ này hình thành chỉ trong chưa đầy một giây. Vũ trụ đã xuất hiện.

Ngày nay nhà hiện đại lượng tử học mới phát hiện vấn đề này. Vì thế chúng ta có lí do để tin; hai, ba mươi năm sau Phật giáo không phải là tôn giáo, mà Phật giáo là một thứ khoa học cao cấp, triết học cao cấp trên cõi đời này. Vấn đề này chính là vấn đề đang được triết học và khoa học theo đuổi mấy trăm năm nay, nhưng không thể giải quyết.

Ngày nay khoa học đã có những bước tiến bộ, Phật giáo gọi đây là biên duyên của khai ngộ, bởi vì nó đã tìm ra A lại da, đây là một vấn đề rất khó. A lại da xuất hiện khi một niệm mê lầm, ba tướng nhỏ của A lại da được các nhà khoa học ngày nay nói rất cụ thể, tướng nghiệp của A lại da, danh từ khoa học gọi là năng lượng. Chuyển tướng của A lại da gọi nó là tin tức. Tướng cảnh giới của A lại da gọi là vật chất. Vì vậy năng lượng, vật chất, tin tức chính là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A lại da. Đối với Phật Pháp đây là một tín hiệu vô cùng tốt. Nhà khoa học đã chứng minh, mọi người không thể bàn cãi nữa, đã tin tưởng rồi. Vậy thì trong kinh Phật giảng không đúng sao? Không sai chữ nào cả, mỗi chữ mỗi câu đều chân thật, một thứ tốt như vậy, có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả mọi vấn đề. Ngày nay người ta lại xem nó là mê tín, không chịu học tập. Tôi cho rằng chúng ta chịu thiên tai, quá oan uổng, quá đáng tiếc. Cho nên hi vọng những vị đồng tu thực sự hiểu rõ ràng, thật sự nỗ lực làm gương, để mọi người nhìn vào cho rõ ràng, đặc biệt là khiến những nhà khoa học nhận thức rõ ràng, làm cho khoa học từ vật lý quay trở về với tâm lý, vấn đề mới có thể giải quyết được. Vì sao vậy? Vật chất, cơ sở của vật chất là tâm niệm, đó là gì? là vấn đề tâm lí. Tâm lí có thể thay đổi vật lí, nhưng vật lí không thể thay đổi tâm lí, đây lại là một tầng nghĩa sâu hơn. Vì vậy phương hướng sai rồi thì hậu quả sẽ khó lường.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 442